

Bản án số: **91/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 17/4/2020

Về việc tranh chấp hôn nhân gia đình
giữa chị Trần Thị T và anh Đặng Trần T

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Long Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hà.
2. Bà Bùi Ngọc Phương Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Vân Kiều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17/4/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2020/TLST - HNGĐ, ngày 04/02/2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST - HNGĐ, ngày 16/3/2020; quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 31/3/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1994, địa chỉ: Cụm 4, xã P, huyện P, thành phố Hà Nội (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Đặng Trần T, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

Chị và anh Đặng Trần T kết hôn năm 2015, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, không bị cưỡng ép, lừa dối kết hôn; được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn ngày 09/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng làm ăn sinh sống tại

thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang một thời gian ngắn sau đó về xã P, huyện P, thành phố Hà Nội sinh sống. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2015 thì vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T chơi cờ bạc, rượu chè, đi suốt đêm không về dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành, anh chị sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn không thể hòa giải được, không thể tồn tại gia đình hạnh phúc nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Trần T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Đặng Gia H, sinh ngày 20/5/2016, hiện cháu đang ở cùng với chị tại Cụm 4, xã P, huyện P, thành phố Hà Nội. Vợ chồng ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu H và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi anh Đặng Trần T đến để giải quyết vụ án nhưng anh T đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh T vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Theo lời khai của ông Đặng Văn T (là bố đẻ của anh T) thì anh T và chị T có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau ngày cưới anh chị sống cùng nhà với gia đình ông, tuy nhiên anh chị thường xuyên cãi cọ, xích mích do bất đồng quan điểm về quan điểm sống, kinh tế. Anh chị chung sống tại thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang chỉ một thời gian ngắn sau đó về bên ngoại ở thành phố Hà Nội. Quá trình anh chị chung sống ở Hà Nội mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì gia đình ông không nắm rõ được, chỉ biết từ năm 2016 tới nay anh chị đã sống ly thân. Hiện nay, anh T đang đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về thăm gia đình và có liên lạc với ông nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể. Gia đình ông có nhận được giấy triệu tập của Tòa án và đã thông báo cho anh T biết nhưng anh Thương bận việc không về giải quyết được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Đặng Trần T; giao cháu Đặng Gia H, sinh ngày 20/5/2016 cho chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đặng Trần T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở; chị Trần Thị T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo cung cấp của Công an xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang thì anh Đặng Trần T có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã Thiện K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Anh T đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ anh T đang ở đâu. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, gia đình anh T đã thông báo cho anh T nhưng anh T vẫn không về, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Đặng Trần T kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, do cả hai không cùng chung sống, không quan tâm đến nhau và đã ly thân từ năm 2016 nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị T là xử cho chị T được ly hôn với anh Đặng Trần T.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Đặng Trần T có 01 con chung là cháu Đặng Gia H, sinh ngày 20/5/2016. Xét thấy, cháu còn nhỏ, hiện đang ở cùng chị T; anh T cũng không có địa chỉ cư trú rõ ràng nên cần giao cháu H cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Trần Thị T không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Đặng Trần T.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Gia H, sinh ngày 20/5/2016 cho chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đặng Trần T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003205 ngày 04/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Anh Đặng Trần T không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- T.H.A dân sự huyện Sơn Dương;
- UBND xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Long Thị Tuyết Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hà – Bùi Ngọc Phương Mai

Long Thị Tuyết Mai

